

Bản án số: 107 /2021/ DS-ST

Ngày: 08 - 12 - 2021

V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

2. Ông **LÊ VĂN LÂU**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*

Không có tham gia.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **LÊ VĂN T (tên gọi khác M)**, sinh năm 1955.

Bà **NGUYỄN THỊ KIM T1**, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ông T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim T1 tham gia tố tụng.

2. *Bị đơn:* Ông **HUỖNH VĂN K**, sinh năm 1978

Bà **PHẠM THỊ KIM N**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà T1 có mặt; ông K, bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị Kim T1 trình bày:* Ngày 04/9/2017 âm lịch ông K, bà N mượn của ông bà số tiền 40.000.000đồng và 03 chỉ vàng 24Kr. Khi mượn ông bà có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Mai Văn H cho vợ chồng ông bà giữ và nói là để trả nợ ngân hàng, sau đó vay tiền ngân hàng lại trả cho ông bà. Nhưng đến nay ông K, bà N vẫn không trả tiền vàng cho vợ chồng ông bà.

Ông T, bà T1 yêu cầu ông K, bà N trả 40.000.000đồng và 03 chỉ vàng 24 Kr làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn K, bà Phạm Thị Kim N dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vàng vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Văn K, bà Phạm Thị Kim N dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Về nội dung: Xét thấy, căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là biên nhận ngày 04/9/2017 âm lịch thể hiện rõ ông K, bà N đồng ý vay của ông T, bà T1 số tiền 40.000.000đồng và 03 chỉ vàng 24Kr. Từ đó xác định giữa 02 bên có phát sinh giao dịch dân sự trên thực tế. Tuy nhiên, từ sau khi ký kết giao dịch vay tiền vàng đến nay ông K, bà N chưa trả lại số tiền, vàng đã vay là vi phạm cam kết của các bên trong giao dịch, gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn. Nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vàng là có cơ sở chấp nhận. Mặc khác, bị đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay dù nhận được đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không tham gia hòa giải, xét xử cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên có thiệt thòi gì bị đơn tự gánh chịu. Do đó Hội đồng xét xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 40.000.000đồng và 03 chỉ vàng 24Kr là có cơ sở.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Mai Văn H mà bị đơn giao cho nguyên đơn giữ. Do các bên không có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/NQ- UBTWQH 14 ngày 30/12/2016.

Giá vàng ngày xét xử là 5.034.000đồng/ chỉ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Kim T1.
Buộc ông Huỳnh Văn K và bà Phạm Thị Kim N phải trả cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Kim T1 số tiền 40.000.000đồng và 03 chỉ vàng 24K_r.
2. Về án phí:
 - 2.1. Ông Huỳnh Văn K và bà Phạm Thị Kim N phải chịu 2.755.000 đồng(Th tròn) án phí dân sự sơ thẩm.
 - 2.2. Hoàn lại ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Kim T1 1.375.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000517 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.
3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày ông T, bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông K, bà N chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.
4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
5. Về thời hạn kháng cáo: Ông T, bà T1 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng ông K, bà N thời hạn kháng cáo Th từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

